

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á



CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG (ĐỢT 3)

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 36/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/04/2024)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

Địa chỉ: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An



Điện thoại: 02383 844277 Fax: 02383 841757

Website: www.baca-bank.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

Website: www.acbs.com.vn

Nghệ An, Tháng 06 năm 2025

Nghệ An, ngày 18 tháng 06 năm 2025

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 36/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/04/2024)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
2. Địa chỉ trụ sở chính: 117 Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
3. Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757 Website: www.baca-bank.vn
4. Vốn điều lệ: 9.580.218.430.000 (Chín nghìn năm trăm tám mươi tỷ, hai trăm mười tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn) Việt Nam đồng
5. Mã cổ phiếu (nếu có): BAB
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số tài khoản: 119962

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2900325526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 38 ngày 27/02/2024

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419

Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ và các hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh) của Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK) phù hợp với các quy định của pháp luật

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - ✓ Cho vay;
 - ✓ Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - ✓ Bảo lãnh ngân hàng;
 - ✓ Phát hành thẻ tín dụng;
 - ✓ Bao thanh toán trong nước;
 - ✓ Thư tín dụng.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước;

- ✓ Cung ứng phương tiện thanh toán;
- ✓ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:
 - ✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - ✓ Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Ví điện tử.
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Mua nợ.
- BAC A BANK thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ của BAC A BANK qua từng thời kỳ.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP

Phương án phát hành Trái phiếu ra công chúng lần 2 được HĐQT BAC A BANK phê duyệt theo Nghị quyết số 141/2023/NQ-HĐQT ngày 30/11/2023 và được UBCKNN chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng số 36/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/04/2024. Theo đó, số lượng trái phiếu và các đợt phát hành đã được phê duyệt như sau:

Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu	Thời điểm phát hành dự kiến
Đợt 1	20.000.000	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024
Đợt 2	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2024
Đợt 3	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2025
Đợt 4	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2025
Đợt 5	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2026
Đợt 6	10.000.000	1.000 tỷ đồng	Quý IV/2026

- Tổng giá trị phát hành dự kiến là 9.000 tỷ đồng, tương ứng với 2 nhóm kỳ hạn như sau:
 - Kỳ hạn tối đa 07 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 07L và 07C): giá trị phát hành dự kiến là 7.000 tỷ đồng.
 - Kỳ hạn tối đa 08 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 08C): giá trị phát hành dự kiến là 2.000 tỷ đồng.
- **Phát hành từ Đợt 2:** Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định số nhóm Trái Phiếu và số lượng phát hành của các nhóm Trái phiếu theo từng đợt, quyết định kỳ hạn phát hành, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành của mỗi nhóm trái phiếu theo từng kỳ hạn và từng đợt tương ứng (nếu có).
- Trường hợp số lượng Trái Phiếu phân phối của từng đợt chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo.
- Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng phát hành và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt theo tùy vào điều kiện thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến phát hành.

BAC A BANK đã thực hiện phát hành trái phiếu Đợt 2 cụ thể như sau:

- Số lượng trái phiếu được phép phát hành Đợt 2: 15.000.000 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đã phát hành Đợt 2: 15.000.000 trái phiếu
- Số lượng trái phiếu còn lại chưa phát hành Đợt 2: 0 trái phiếu

BAC A BANK dự kiến triển khai việc phát hành Đợt 3 theo phương án đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Tổng số lượng trái phiếu dự kiến phát hành Đợt 3: 15.000.000 trái phiếu
 - Trái Phiếu BAB203-07L: 7.000.000 trái phiếu
 - Trái Phiếu BAB203-07C: 8.000.000 trái phiếu
- Lãi suất trái phiếu Đợt 3:
 - Trái Phiếu BAB203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ tối đa 2,0%/năm.
 - Trái Phiếu BAB203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ tối đa 2,0%/năm.

Biên lãi suất cụ thể được công bố trong Bản Thông báo chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 3).

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

- Trái Phiếu BAB203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,0%/năm.
- Trái Phiếu BAB203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,1%/năm.

Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

- Phương thức phát hành Đợt 3: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc.
- Ngày phát hành dự kiến Đợt 3: từ Quý 3/2025 (sau khi được UBCKNN chấp thuận).

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN TRƯỚC *(ghi theo từng đợt)*

- Đợt 1:
 - Số lượng chứng khoán đã phát hành Đợt 1: 20.000.000 trái phiếu
 - Ngày kết thúc đợt chào bán Đợt 1: 17/06/2024

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng)
 - Phương thức phát hành Đợt 1: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc.
 - Tình hình sử dụng vốn Đợt 1: Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 1 là 2.000 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/07/2024, BAC A BANK đã sử dụng hết 2.000 tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 1 để bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.
- Đợt 2:
- Số lượng chứng khoán đã phát hành Đợt 2: 15.000.000 trái phiếu
 - Ngày kết thúc đợt chào bán Đợt 2: 28/10/2024
 - Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm tỷ đồng)
 - Phương thức phát hành Đợt 2: BAC A BANK phân phối và bán Trái phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua Trụ sở chính và các Chi Nhánh/Phòng giao dịch của BAC A BANK trên toàn quốc.
 - Tình hình sử dụng vốn Đợt 2: Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 2 là 1.500 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/11/2024, BAC A BANK đã sử dụng hết 1.500 tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 2 để bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.

IV. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI TRONG BẢN CÁO BẠCH *(cập theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng 36/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/04/2024)*

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

1.1. Tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận trong 02 năm liên tục 2023-2024 và 3 tháng đầu năm 2025

Các sản phẩm dịch vụ cốt lõi và truyền thống của ngân hàng như: cho vay khách hàng, hoạt động dịch vụ (bao gồm dịch vụ thanh toán, đại lý, ngân quỹ, bảo hiểm và khác); kinh doanh ngoại hối; mua bán chứng khoán đầu tư... là các sản phẩm dịch vụ đóng góp chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập thuần của BAC A BANK.

Chi tiết tỷ lệ từng loại sản phẩm dịch vụ (SPDV) trong tổng doanh thu và tổng thu nhập thuần của BAC A BANK trong 02 năm 2023-2024 và 3 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau:

Bảng 1: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Hợp nhất)*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	13.384	94,05%	11.812	93,62%	3.200	96,36%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	138	0,97%	150	1,19%	39	1,17%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	264	1,85%	301	2,39%	15	0,45%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	317	2,23%	314	2,49%	66	1,99%
Thu nhập từ hoạt động khác	99	0,70%	27	0,21%	1	0,03%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	0,20%	13	0,10%	0	0,00%
Tổng cộng	14.230	100,00%	12.617	100,00%	3.321	100,00%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)***Bảng 2: Tỷ lệ các SPDV trong Tổng Doanh Thu (Riêng lẻ)***Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	13.384	94,09%	11.812	93,70%	3.200	96,45%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	132	0,93%	139	1,10%	36	1,08%
Thu nhập từ HĐKD ngoại hối	264	1,86%	301	2,39%	15	0,45%

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	317	2,23%	314	2,49%	66	1,99%
Thu nhập từ hoạt động khác	99	0,70%	27	0,22%	1	0,03%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	0,20%	13	0,10%	0	0,00%
Tổng cộng	14.224	100,00%	12.606	100,00%	3.318	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

Bảng 3: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.389	78,43%	3.321	90,69%	874	91,33%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	105	3,45%	106	2,89%	22	2,30%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	115	3,77%	-68	-1,86%	-4	-0,42%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	320	10,51%	284	7,76%	64	6,69%
Lãi thuần từ hoạt động khác	89	2,92%	6	0,16%	1	0,10%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	0,92%	13	0,36%	0	0,00%
Tổng cộng	3.046	100,00%	3.662	100,00%	957	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 4: Tỷ lệ các SPDV trong Thu nhập thuần (Riêng lẻ)*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Quý I/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.378	78,53%	3.313	90,99%	873	91,61%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	98	3,24%	93	2,55%	19	1,99%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	115	3,80%	-68	-1,87%	-4	-0,42%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	320	10,57%	284	7,80%	64	6,72%
Lãi thuần từ hoạt động khác	89	2,94%	6	0,17%	1	0,10%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	0,92%	13	0,36%	0	0,00%
Tổng cộng	3.028	100,00%	3.641	100,00%	953	100,00%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)***1.2. Huy động vốn**

- Cơ cấu nguồn huy động

Bảng 5: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất)*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	118.477	86,65%	122.550	81,44%	124.794	78,04%
Các khoản nợ CP và NHNN	24	0,02%	8	0,01%	6	0,01%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.159	8,16%	11.881	7,90%	19.053	11,92%
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>10.791</i>	<i>7,89%</i>	<i>11.776</i>	<i>7,83%</i>	<i>18.917</i>	<i>11,83%</i>
<i>Tiền vay các TCTD khác</i>	<i>368</i>	<i>0,27%</i>	<i>105</i>	<i>0,07%</i>	<i>136</i>	<i>0,09%</i>

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Phát hành GTCG	7.062	5,16%	16.021	10,64%	16.011	10,01%
Vốn khác	10	0,01%	26	0,01%	38	0,02%
Tổng cộng	136.732	100,00%	150.486	100,00%	159.902	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 6: Nguồn vốn huy động (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi của Khách hàng	118.634	86,66%	122.723	81,46%	124.974	78,07%
Các khoản nợ CP và NHNN	24	0,02%	8	0,01%	6	0,01%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	11.159	8,15%	11.881	7,89%	19.053	11,90%
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>10.791</i>	<i>7,88%</i>	<i>11.776</i>	<i>7,82%</i>	<i>18.917</i>	<i>11,82%</i>
<i>Tiền vay các TCTD khác</i>	<i>368</i>	<i>0,27%</i>	<i>105</i>	<i>0,07%</i>	<i>136</i>	<i>0,08%</i>
Phát hành GTCG	7.062	5,16%	16.021	10,63%	16.011	10,00%
Vốn khác	10	0,01%	26	0,01%	38	0,02%
Tổng cộng	136.889	100,00%	150.659	100,00%	160.082	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

- Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

Bảng 7: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	136.732	100,00%	150.486	100,00%	159.902	100,00%
Ngoài nước	0	0%	0	0%	0	0%

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	136.732	100,00%	150.486	100,00%	159.902	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 8: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	136.889	100,00%	150.659	100,00%	160.082	100,00%
Ngoài nước	0	0%	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	136.889	100,00%	150.659	100,00%	160.082	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

Đối với hoạt động huy động vốn, Ngân Hàng luôn giữ được đà tăng trưởng quy mô huy động vốn thị trường 1 qua các năm. Trong đó, Ngân Hàng tập trung vào huy động khách hàng cá nhân là đối tượng có lượng tiền gửi ổn định, cơ cấu nguồn vốn theo hướng bền vững và cân đối kỳ hạn nguồn vốn huy động với sử dụng vốn, duy trì hợp lý và đảm bảo an toàn thanh khoản. Trong cơ cấu vốn huy động riêng lẻ tại 31/03/2025, nguồn vốn từ tiền gửi khách hàng chiếm tỷ trọng cao lên tới 78,07% trên tổng vốn huy động, huy động từ tiền gửi và vay các TCTD khác chỉ chiếm 11,90%. Ngân Hàng cũng tăng cường thực hiện huy động vốn từ các kênh khác như phát hành giấy tờ có giá nhằm bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn, đồng thời tận dụng được nguồn huy động giá rẻ và luôn đáp ứng được nhu cầu thanh khoản.

1.3. Hoạt động tín dụng

- Theo thời hạn:

Bảng 9: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	47.552	47,62%	51.799	47,28%	50.965	45,84%
Nợ trung hạn	14.447	14,47%	15.369	14,03%	17.119	15,40%

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ dài hạn	37.855	37,91%	42.385	38,69%	43.090	38,76%
Tổng cộng	99.854	100,00%	109.553	100,00%	111.174	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 10: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	47.552	47,62%	51.799	47,28%	50.965	45,84%
Nợ trung hạn	14.447	14,47%	15.369	14,03%	17.119	15,40%
Nợ dài hạn	37.855	37,91%	42.385	38,69%	43.090	38,76%
Tổng cộng	99.854	100,00%	109.553	100,00%	111.174	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

• **Theo nhóm nợ:**

Nhờ chính sách tín dụng cân trọng, BAC A BANK luôn duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp so với hệ thống ngân hàng và luôn đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ nợ xấu theo quy định của NHNN Việt Nam. Năm 2024, Ngân Hàng tiếp tục thực hiện xử lý các khoản nợ xấu tồn đọng, cũng như tăng cường chất lượng tín dụng đầu ra nhằm hạn chế thấp nhất việc phát sinh thêm các tài sản xấu. Đến cuối năm 2024, tổng số nợ xấu của BAC A BANK ở mức 109.553 tỷ, tương đương với tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,24%. Tại 31/03/2025, tỷ lệ nợ xấu nhích nhẹ so với 31/12/2024, chiếm 1,26% tổng dư nợ nhưng vẫn ở mức thấp so với toàn ngành.

Bảng 11: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Hợp nhất)*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	98.003	98,15%	107.805	98,40%	109.270	98,29%
Nợ cần chú ý	936	0,94%	389	0,36%	498	0,45%
Nợ dưới tiêu chuẩn	171	0,17%	194	0,18%	133	0,12%
Nợ nghi ngờ	229	0,23%	271	0,25%	202	0,18%
Nợ có khả năng mất vốn	515	0,52%	894	0,82%	1.071	0,96%
Tổng cộng	99.854	100,00%	109.553	100,00%	111.174	100,00%
Nợ xấu	915	0,92%	1.359	1,24%	1.406	1,26%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)***Bảng 12: Dư nợ cho vay theo chất lượng tín dụng của BAC A BANK (Riêng lẻ)***Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/03/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	98.003	98,15%	107.805	98,40%	109.270	98,29%
Nợ cần chú ý	936	0,94%	389	0,36%	498	0,45%
Nợ dưới tiêu chuẩn	171	0,17%	194	0,18%	133	0,12%
Nợ nghi ngờ	229	0,23%	271	0,25%	202	0,18%
Nợ có khả năng mất vốn	515	0,52%	894	0,82%	1.071	0,96%
Tổng cộng	99.854	100,00%	109.553	100,00%	111.174	100,00%
Nợ xấu	915	0,92%	1.359	1,24%	1.406	1,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR):

BAC A BANK luôn bảo đảm và đáp ứng các nguyên tắc về quản trị rủi ro, cũng như tuân thủ đúng các quy định của NHNN về tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tỷ lệ an toàn vốn.

Bảng 13: Tỷ lệ an toàn vốn của BAC A BANK

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Hợp nhất	8,56%	11,19%	10,84%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) – Riêng lẻ	8,47%	11,10%	10,78%

Nguồn: BAC A BANK

Bảng 14: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng của BAC A BANK

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Dự phòng chung	745	815	826	745	815	826
Dự phòng cụ thể	455	509	553	455	509	553
Tổng cộng	1.200	1.324	1.379	1.200	1.324	1.379

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ và hợp nhất)

1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a. Hoạt động kinh doanh ngoại hối

BAC A BANK đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế. Hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BAC A BANK. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự..., đến nay BAC A BANK đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 15: Kết quả HĐKD ngoại tệ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Hợp nhất)	115	-68	-4
Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ (Riêng lẻ)	115	-68	-4

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất và riêng lẻ)

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BAC A BANK duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh

toán của ngân hàng. BAC A BANK đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân Hàng. Ngoài ra, tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân Hàng.

b. Hoạt động thanh toán trong nước

Hoạt động thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BAC A BANK. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BAC A BANK cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BAC A BANK, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

Bảng 16: Kết quả hoạt động thanh toán trong nước

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (Nghìn tỷ đồng)		
	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025
Giao dịch chuyển tiền đi	192.327	211.505	51.101	1.433	2.392	846
Giao dịch chuyển tiền đến	173.782	205.904	53.532	1.414	2.379	842

Nguồn: BAC A BANK

Lưu ý: Kết quả trên chỉ bao gồm các giao dịch bằng đồng VNĐ thông qua 03 kênh thanh toán: Thanh toán điện tử liên Ngân hàng (Citad), Thanh toán liên ngân hàng song phương điện tử (BIDV), Thanh toán liên ngân hàng đa phương, đa tệ (VCB-Money) và không bao gồm các giao dịch quyết toán lô (Napas).

Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

BAC A BANK luôn nỗ lực thúc đẩy phát triển thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Hết 3 tháng đầu năm 2025, doanh số thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của BAC A BANK đạt 50 triệu USD.

Bảng 17: Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

Chỉ tiêu	Số lượng giao dịch			Doanh số thanh toán (Triệu USD)		
	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025
Giao dịch chuyển tiền đi	2.189	2.559	688	140	127	20
Giao dịch chuyển tiền đến	944	1.131	265	59	63	30

Nguồn: BAC A BANK

1.5. Hoạt động đầu tư

Để đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BAC A BANK đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đầu tư, mua bán trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá của TCTD, TCKT... và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 18A: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Trái phiếu chính phủ	4.127	3.696	3.465
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	24.433	27.502	32.295
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.866	2.666	1.916
Chứng khoán vốn	137	137	252
Tổng cộng	31.563	34.001	37.928

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 18B: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Trái phiếu chính phủ	4.127	3.696	3.465
Chứng khoán nợ do TCTD khác trong nước phát hành	24.433	27.502	32.295
Chứng khoán nợ do TCKT trong nước phát hành	2.866	2.666	1.916
Chứng khoán vốn	137	137	252
Tổng cộng	31.563	34.001	37.928

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

1.6. Tài sản

Bảng 19: Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2023		31/12/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	505	177	519	172
Nhà cửa, vật kiến trúc	73	32	63	27
Máy móc thiết bị	237	76	258	81
Phương tiện vận tải	135	59	139	54
Thiết bị, dụng cụ	60	10	59	10

Danh mục	31/12/2023		31/12/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
quản lý				
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	987	876	1.013	887
Quyền sử dụng đất	832	823	842	832
Phần mềm máy vi tính	155	53	171	55
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0
Tổng cộng	1.492	1.053	1.532	1.059

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 (hợp nhất)

Bảng 20 (*): Tình hình các tài sản lớn thuộc sở hữu của BAC A BANK (Riêng lẻ)

Đơn vị: tỷ đồng

Danh mục	31/12/2023		31/12/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	501	176	515	172
Nhà cửa, vật kiến trúc	73	32	63	27
Máy móc thiết bị	235	76	256	81
Phương tiện vận tải	135	59	139	54
Thiết bị, dụng cụ quản lý	58	9	57	10
Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	0	0
TSCĐ vô hình	984	876	1.009	887
Quyền sử dụng đất	833	823	842	832
Phần mềm máy vi tính	151	53	167	55
TSCĐ vô hình khác	0	0	0	0
Tổng cộng	1.485	1.052	1.524	1.058

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 (riêng lẻ)

(*) Số liệu từ Bảng 1 đến Bảng 20 đã được cập nhật cho số liệu từ Bảng 6 đến Bảng 25 của Báo cáo bạch ngày 22/04/2024)

1.7. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch

1.7.1. Kết quả kinh doanh

- Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 21: Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

(cập nhật Bảng 35, trang 100 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Tổng tài sản	152.243	165.487	8,70%	175.366
Vốn chủ sở hữu	10.868	11.782	8,41%	12.076
Thu nhập lãi thuần	2.389	3.321	39,01%	874
Tổng thu nhập hoạt động	3.046	3.662	20,22%	957
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.213	1.412	16,41%	421
Lợi nhuận trước thuế	1.061	1.260	18,76%	367
Lợi nhuận sau thuế	854	1.011	18,38%	293
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức của Công ty mẹ	6,93%	7,20%	3,90%	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 22: Kết quả hoạt động kinh doanh (Riêng lẻ)

(cập nhật Bảng 36, trang 101 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Tổng tài sản	152.364	165.608	8,69%	175.486
Vốn chủ sở hữu	10.838	11.740	8,32%	12.035
Thu nhập lãi thuần	2.378	3.313	39,32%	873
Tổng thu nhập hoạt động	3.028	3.641	20,24%	953
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.200	1.397	16,42%	424
Lợi nhuận trước thuế	1.048	1.245	18,80%	369
Lợi nhuận sau thuế	844	999	18,36%	296

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức của Công ty mẹ	6,93%	7,20%	3,90%	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

- Các chỉ tiêu khác

- a. Tổng thu nhập hoạt động

Bảng 23: Tổng thu nhập hoạt động (Hợp nhất)

(cập nhật Bảng 37, trang 102 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Thu nhập lãi thuần	2.389	3.321	39,01%	874
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	105	106	0,95%	22
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	115	-68	-159,13%	-4
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	N/A	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	320	284	-11,25%	64
Lãi thuần từ hoạt động khác	89	6	-93,26%	1
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	13	-53,57%	0
Tổng cộng	3.046	3.662	20,22%	957

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 24: Tổng thu nhập hoạt động (Riêng lẻ)

(cập nhật Bảng 38, trang 102 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Thu nhập lãi thuần	2.378	3.313	39,32%	873
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	98	93	-5,10%	19
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	115	-68	-159,13%	-4
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	0	0	N/A	0
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	320	284	-11,25%	64

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Lãi thuần từ hoạt động khác	89	6	-93,26%	1
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	13	-53,57%	0
Tổng cộng	3.028	3.641	20,24%	953

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

b. Chi phí hoạt động

Bảng 25: Chi phí hoạt động (Hợp nhất)

(cập nhật Bảng 39, trang 103 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	23	9	-60,87%	3
Chi phí nhân viên	1.100	1.403	27,55%	326
Chi về tài sản	249	269	8,03%	72
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	17	31	82,35%	4
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	144	172	19,44%	45
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	0	2	N/A	0
Chi phí hoạt động khác	300	363	21,00%	85
Tổng cộng	1.833	2.249	22,70%	535

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 26: Chi phí hoạt động (Riêng lẻ)

(cập nhật Bảng 40, trang 104 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	12	9	-60,87%	3
Chi phí nhân viên	1.099	1.402	27,57%	320
Chi về tài sản	248	268	8,06%	72
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	17	31	82,35%	4
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	144	172	19,44%	45
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài	0	2	N/A	0

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
hạn				
Chi phí hoạt động khác	297	360	21,21%	85
Tổng cộng	1.828	2.244	22,76%	529

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:**

Theo ý kiến của Công ty kiểm toán độc lập: Các Báo cáo tài chính (bao gồm các báo cáo hợp nhất và riêng lẻ) của Ngân hàng TMCP Bắc Á đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại thời điểm lập báo cáo.

1.7.2. Tình hình tài chính

- **Tình hình công nợ**

Bảng 27: Tình hình công nợ (Hợp nhất)

(cập nhật Bảng 41, trang 105 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Các khoản phải thu	293	300	2,39%	502
Các khoản lãi, phí phải thu	3.626	4.126	13,79%	5.079
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	N/A	0
Tài sản có khác	63	71	12,70%	70
Tổng	3.982	4.497	12,93%	5.651
Các khoản lãi, phí phải trả	4.122	2.456	-40,42%	2.804
Các khoản phải trả và công nợ khác	424	764	80,19%	554
Tổng	4.546	3.220	-29,17%	3.358

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 28: Tình hình công nợ (Riêng lẻ)*(cập nhật Bảng 42, trang 106 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)**Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Các khoản phải thu	292	299	2,40%	501
Các khoản lãi, phí phải thu	3.626	4.126	13,79%	5.079
Thuế TNDN hoãn lại phải thu	0	0	N/A	0
Tài sản có khác	62	71	14,52%	69
Tổng	3.980	4.496	12,96%	5.649
Các khoản lãi, phí phải trả	4.128	2.459	-40,43%	2.805
Các khoản phải trả và công nợ khác	412	751	82,28%	534
Tổng	4.540	3.210	-29,30%	3.339

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

- Trái phiếu chưa đáo hạn**

Bảng 29: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại 16/06/2025*(cập nhật Bảng 5, trang 44 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)**Đơn vị giá trị: tỷ đồng*

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)
Tổng			13.717,7		
Trái phiếu riêng lẻ (*)			9.800		
I	Năm 2023 Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2				
1	BABL2330003	06/10/2023	100	Lãi suất tham chiếu + 2,8% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,8%	7 năm
2	BABL2330004	30/10/2023	200	Lãi suất tham chiếu + 2,8% Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,8%	7 năm

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)
II	Năm 2024 Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.				
1	BABL2427001	25/04/2024	1.000	4,8	3 năm
2	BABL2427004	06/06/2024	1.000	4,7	3 năm
3	BABL2427006	19/06/2024	1.000	5,5	3 năm
4	BABL2427007	30/10/2024	1.000	5,3	3 năm
5	BABL2427008	05/11/2024	1.000	5,2	3 năm
6	BABL2427009	20/11/2024	1.000	5,2	3 năm
7	BABL2427010	02/12/2024	500	5,2	3 năm
III	Năm 2025 Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.				
1	BAB12501	14/05/2025	1.000	5,4	2 năm
2	BAB12502	15/05/2025	1.000	5,4	2 năm
3	BAB12503	04/06/2025	1.000	5,4	2 năm
Trái phiếu công chúng (**)			3.917,7		
I	Năm 2022 Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.				
1	BAB202201-08C	19/09/2022	198,55	8,4	8 năm
II	Năm 2023 Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.				
1	BAB202202-08C	27/02/2023	5,80	Lãi suất tham chiếu + 1,5% Từ năm thứ 6	8 năm

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)
				Lãi suất tham chiếu + 3,5%	
2	BAB202203-07C	16/10/2023	153,75	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,4%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,4%	7 năm
3	BAB202203-08C	16/10/2023	59,6	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,6%	8 năm
III	Năm 2024 <i>Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.</i>				
1	BAB201-07L	17/06/2024	900	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,0%	7 năm
2	BAB201-07C	17/06/2024	600	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,5%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,1%	7 năm
3	BAB201-08C	17/06/2024	500	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,9%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,2%	8 năm
4	BAB202-07L	28/10/2024	600	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,0%	7 năm
5	BAB202-07C	28/10/2024	600	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,5%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu +	7 năm

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (năm)
				3,1%	
6	BAB202-08C	28/10/2024	300	Lãi Suất Tham Chiếu + 1,9%/năm Từ năm thứ 6 Lãi suất tham chiếu + 3,2%	8 năm

Nguồn: BAC A BANK

Ghi chú:

(*) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành Riêng lẻ: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(**) Lãi Suất Tham Chiếu đối với các mã Trái phiếu phát hành ra công chúng: “Lãi Suất Tham Chiếu”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 30: Các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

(cập nhật Bảng 43, trang 107 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp trong kỳ			
	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Thuế GTGT	16	17	6,25%	4
Thuế TNDN	171	262	53,22%	86
Các loại thuế khác	144	142	-1,39%	77
Tổng	331	421	27,19%	167

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (hợp nhất)

Bảng 31: Các khoản phải nộp theo luật định (Riêng lẻ)
(cập nhật Bảng 44, trang 107 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp trong kỳ			
	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm 2024/2023	Quý I/2025
Thuế GTGT	15	15	0,00%	3
Thuế TNDN	169	259	53,25%	85
Các loại thuế khác	144	143	-0,69%	77
Tổng	328	417	27,13%	165

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

Ngân hàng TMCP Bắc Á hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2023 và năm 2024 và đến thời điểm hiện tại.

• **Trích lập các quỹ**

Tình hình trích lập các quỹ trong 02 năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2025 của BAC A BANK:

Bảng 32: Trích lập các quỹ

(cập nhật Bảng 45, trang 108 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Quý 1/2025
1	LNST riêng lẻ năm liền trước	827	844	999
2	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	41	42	0
3	Trích quỹ dự phòng tài chính	83	84	0
4	Thù lao HĐQT và BKS	12	13	0
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	75	84	0
6	LNST riêng lẻ còn lại sau khi trích các quỹ	616	621	999

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC quý I năm 2025 (riêng lẻ)

BAC A BANK thực hiện đúng và đầy đủ việc trích lập các Quỹ theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP và theo phê duyệt Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK qua từng thời kỳ.

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(cập nhật Bảng 46, trang 108 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025
1. Vốn tự có						
Vốn điều lệ	8.334	8.959	9.580	8.334	8.959	9.580
Vốn tự có	13.238	17.458	17.740	13.108	17.316	17.636
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	8,56%	11,19%	10,84%	8,47%	11,10%	10,78%
2. Chất lượng tài sản						
Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ	1,85%	1,60%	1,71%	1,85%	1,60%	1,71%
Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	0,92%	1,24%	1,26%	0,92%	1,24%	1,26%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/ Tổng tài sản	66,74%	68,36%	66,78%	66,69%	68,31%	66,73%
Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng	83,21%	82,05%	79,62%	83,14%	81,99%	79,57%
3. Khả năng thanh khoản						
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	11,56%	11,10%	10,83%	11,55%	11,09%	10,82%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	26,32%	24,97%	24,50%	26,32%	24,97%	24,50%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	73,22%	72,85%	69,61%	73,22%	72,85%	69,61%

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025	Năm 2023	Năm 2024	Quý I/2025
4. Kết quả hoạt động kinh doanh						
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	10,27%	11,13%	12,32%	10,16%	11,03%	12,43%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	0,75%	0,79%	0,86%	0,74%	0,78%	0,87%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	1,94%	2,53%	2,54%	1,93%	2,53%	2,54%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,56%	0,61%	0,67%	0,55%	0,60%	0,67%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,61%	0,64%	0,69%	0,60%	0,63%	0,69%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	7,86%	8,58%	9,71%	7,79%	8,51%	9,82%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,27%	8,93%	9,83%	8,19%	8,85%	9,95%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.031	1.129	1.271	N/A	N/A	N/A
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	0,97%	1,19%	1,18%	0,94%	1,10%	1,09%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	9,88%	8,38%	5,87%	9,34%	7,45%	5,02%

Nguồn: BAC A BANK

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 34: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 (Riêng lẻ)

(cập nhật Bảng 47, trang 111 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần	3.760	13,5%
Lợi nhuận sau thuế	1.040	4,1%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần	27,7%	-8,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	8,2%	-7,3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty mẹ (*)	N/A	N/A

Nguồn: BAC A BANK

Ghi chú: (*) Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty mẹ năm 2025: BAC A BANK sẽ xây dựng sau khi có kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 phê duyệt.

Cấp có thẩm quyền đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2025

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025 của BAC A BANK đã được Hội đồng quản trị phê duyệt theo định hướng hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết số 02/2025/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Về phương hướng hoạt động, BAC A BANK tiếp tục kiên trì với định hướng xuyên suốt là xây dựng và phát triển ngân hàng theo hướng hiện đại, quản trị tiên tiến, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực Việt Nam và quốc tế, đáp ứng đầy đủ, đa dạng các nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế. Tập trung tư vấn đầu tư và cho vay các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, các lĩnh vực sản xuất chế biến, phụ trợ, y tế, giáo dục...

Giải pháp thực hiện:

Năm 2025, BAC A BANK tiếp tục xây dựng và triển khai các mục tiêu kế hoạch kinh doanh an toàn, hiệu quả, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực tài chính và năng lực quản trị rủi ro, cụ thể:

- Về nguồn vốn: Xây dựng và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo lộ trình nhằm tăng vốn tự có đảm bảo đáp ứng quy mô hoạt động, đáp ứng tốt hơn yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn; Tập trung tăng trưởng huy động vốn khách hàng phù hợp với tình hình sử dụng vốn, cơ cấu nguồn vốn huy động theo hướng hiệu quả bền vững.
- Về sử dụng vốn: Nâng cao chất lượng danh mục tài sản, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư; Tiếp tục thực hiện cho vay theo đúng định hướng, an toàn, hiệu quả; Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm cho vay, phân khúc các sản phẩm phù hợp với nguồn vốn

theo kỳ hạn, giá vốn, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, xử lý nợ xấu.

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Ngân hàng số, gia tăng các tiện ích, dịch vụ trên nền tảng số giúp tăng hiệu suất và cải thiện chất lượng hoạt động, tăng trải nghiệm gắn kết khách hàng với các hoạt động của Ngân hàng nhằm nhanh chóng thu hút và phát triển cơ sở khách hàng theo định hướng đã đề ra.
- Tăng cường công tác quản trị điều hành trên tất cả các mảng hoạt động như: Phát triển mạng lưới, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, công tác vận hành, truyền thông và quản trị thương hiệu..., đảm bảo toàn bộ hệ thống BAC A BANK hoạt động an toàn, hiệu quả, tối ưu hóa chi phí.
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, tăng cường kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong công tác phát triển tín dụng, vận hành tác nghiệp để ngăn ngừa, cảnh báo và phát hiện kịp thời các sai phạm trong hoạt động kinh doanh.

Với những giải pháp nêu trên kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của BAC A BANK trong năm 2025 là hoàn toàn khả thi.

Kết quả đạt được đến 31/03/2025

Tính đến 31/03/2025, trên BCTC hợp nhất, thu nhập lãi thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 874 tỷ đồng, tương ứng 23,24% chỉ tiêu kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 293 tỷ đồng, tương ứng 28,08% chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. BAC A BANK kỳ vọng trong thời gian còn lại của năm 2025, nền kinh tế có những dấu hiệu hồi phục nhất định, hoạt động của khách hàng có khởi sắc hơn, qua đó tạo tiền đề giúp thúc đẩy hoạt động kinh doanh của ngân hàng đột phá những tháng cuối năm để hoàn thành tối đa kế hoạch kinh doanh 2025.

2. CÁC THÔNG TIN KHÁC

2.1 Các nhân tố rủi ro

2.1.1 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế – xã hội năm 2024 và nửa đầu năm 2025 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp và bất ổn. Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao và có nguy cơ tăng trở lại; sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn. Các biến động trong chính trị và vĩ mô thế giới có thể ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh và kết quả hoạt động của BAC A BANK, cụ thể:

- Chính sách tăng thuế quan của Hoa Kỳ đối với một số quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ và năng lượng, đã góp phần làm gia tăng căng thẳng thương mại toàn cầu và tạo áp lực lạm phát tại nhiều nền kinh tế;
- Đồng thời, xung đột giữa Nga – Ukraine và Israel – Hamas tiếp tục kéo dài, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn nghiêm trọng. Điều này dẫn đến việc giá năng lượng, lương thực và kim loại quý – đặc biệt là vàng – duy trì ở mức cao;
- Bên cạnh đó, sự bất ổn của một số tổ chức tài chính tại Mỹ và châu Âu tiếp tục đặt ra thách thức đối với niềm tin của người dân vào hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh các ngân hàng trung ương lớn như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) vẫn duy trì lập trường chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát, nguy cơ bất ổn tài chính gia tăng, đặc biệt tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển.

Trong nước, kinh tế quý I/2025 của nước ta đạt mức tăng trưởng tích cực nhờ chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và nỗ lực điều hành, quản lý vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ ngành và địa phương trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tăng trưởng nhiều quốc gia suy thoái:

- Tốc độ tăng GDP quý I/2025 tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu mức tăng trưởng quý I cao nhất kể từ năm 2020.
- Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. CPI bình quân quý I tăng 3,22% so với cùng kỳ, nằm trong mức mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Cán cân thương mại: Trong quý I năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 202,52 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu đạt 102,84 tỷ USD, tăng 10,6%, trong khi nhập khẩu đạt 99,68 tỷ USD, tăng 17%, dẫn đến thặng dư thương mại 3,16 tỷ USD
- Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Trong quý I năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1,7 triệu tỷ đồng (65,5 tỷ USD), tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước .

Trong năm 2025, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan:

- Chính sách thương mại toàn cầu: Việc Hoa Kỳ áp dụng các chính sách thuế quan mới có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh nước này là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam;
- Kinh tế Trung Quốc: Sự suy giảm tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và đầu tư giữa hai quốc gia, do Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam.

Các rủi ro nội tại nền kinh tế:

- Thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp: Những bất ổn trong thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp có thể gây áp lực lên hệ thống tài chính và ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư;
- Chất lượng tăng trưởng: Tăng trưởng kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như vốn, lao động kỹ năng thấp và tài nguyên thiên nhiên, thiếu tính bền vững và chậm được cải thiện;
- Cải cách thể chế: Quá trình cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp;
- Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu;

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đột phá hành và phương án sử dụng vốn từ đột phá hành của Tổ chức đăng ký phát hành. Tuy nhiên, BAC A BANK hàng năm đều phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vĩ mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2.1.2 Rủi ro về khác

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý ở Việt Nam sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK

Trong năm 2025, Việt Nam duy trì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn và hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh. Các chính sách điều hành tiền tệ, tài khóa được triển khai linh hoạt, góp phần ổn định mặt bằng lãi suất, tỷ giá và thị trường tài chính – tiền tệ.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều thách thức nội tại như tiến độ giải ngân đầu tư công còn chậm, áp lực nợ xấu gia tăng, thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp còn tiềm ẩn rủi ro. Niềm tin của nhà đầu tư và doanh nghiệp cần thêm thời gian để phục hồi bền vững. Ngoài ra, công tác cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực quản trị và minh bạch thông tin vẫn là những yếu tố then chốt trong việc cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh.

Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực như Biển Đen, Trung Đông và Đông Á tiếp tục kéo dài, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gây áp lực lên giá năng lượng và an ninh lương thực toàn cầu. Đồng thời, rủi ro tài chính tăng cao do sự đổ vỡ cục bộ của một số doanh nghiệp lớn và tín dụng bị siết chặt khiến dòng vốn đầu tư toàn cầu sụt giảm, ảnh hưởng đến xuất khẩu, tiêu dùng, đầu tư và thị trường tài chính – tiền tệ tại Việt Nam.

2.2 Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông**

Bảng 35: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31/03/2025

(cập nhật Bảng 4, trang 43 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

ST T	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	957.983.620	99,9960%
a	Tổ chức	34.480.198	3,5991%
b	Cá nhân	923.503.422	96,3969%
2	Nước ngoài	38.223	0,0040%
a	Tổ chức	1.440	0,0002%
b	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50%	0	0,0000%
c	Cá nhân	36.783	0,0038%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0,0000%
	Tổng cộng	958.021.843	100,0000%

Nguồn: BAC A BANK, VSDC

- Các loại chứng khoán khác**

Đã trình bày tại Bảng số 29: Số lượng chứng khoán khác đang lưu hành tại ngày 16/06/2025

2.3 Vị thế của Tổ chức Phát Hành trong ngành

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, đến nay BAC A BANK cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BAC A BANK cũng có một số lợi thế nhất định so với các ngân hàng khác.

- Về nguồn nhân lực: Các thành viên Hội đồng quản Trị, Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân viên tại BAC A BANK là lớp trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.
- Hệ thống công nghệ thông tin: BAC A BANK tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới. Đặc biệt, dự án KioskBanking và ngân hàng số BAC A BANK AlphaBank đưa vào hoạt động này sẽ giúp ngân hàng mở rộng hơn các dịch vụ kinh doanh và khách hàng sẽ có thêm lựa chọn để tiếp cận với dịch vụ ngân hàng 24/7.
- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BAC A BANK đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BAC A BANK đạt mức cao, đảm bảo mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BAC A BANK đối với ngân hàng khác.
- Trong quá trình phát triển BAC A BANK vẫn đang thực hiện củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc 3 tháng đầu năm 2025 hoạt động của BAC A BANK đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao:
 - Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, tại 31/03/2025 tăng 5,97% so với đầu năm.
 - Hoạt động huy động vốn: BAC A BANK luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến thời điểm 31/03/2025, tổng nguồn vốn huy động đạt 159.902 tỷ đồng, tăng 6,26% so với cuối năm 2024; trong đó, tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao 78,04%, giảm nhẹ 3,40% tỷ trọng so với cuối năm 2024.
 - Hoạt động tín dụng: BAC A BANK tập trung phục vụ, tư vấn và cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, nông thôn và các ngành phụ trợ liên quan được Chính phủ khuyến khích trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro. Đến 31/03/2025, cho vay khách hàng của BAC A BANK đạt 111.174 tỷ đồng, tăng 1,48% so cuối năm 2024.

- BAC A BANK trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/03/2025 được kiểm soát ở mức 1,26%, là một trong những TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong hệ thống.
 - Lợi nhuận trước thuế 3 tháng đầu năm 2025: 367 tỷ; tăng 8,26% so với cùng kỳ năm 2024, thu nhập lãi thuần vẫn là yếu tố đóng góp chính vào tổng thu nhập hoạt động với 874 tỷ đồng (số liệu hợp nhất), tăng 7,50% so với cùng kỳ năm 2024.
 - Trong các giai đoạn hoạt động, BAC A BANK luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BAC A BANK luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 8% của NHNN.
- Trong giai đoạn sắp tới, BAC A BANK tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân Hàng.

Bảng 36: Thị phần của BAC A BANK so với toàn ngành tại thời điểm 31/03/2025

(cập nhật Bảng 26, trang 75 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của khách hàng
Số liệu toàn ngành	21.938.271(*)	16.226.458	14.990.205
BAC A BANK	165.487(**)	111.174	124.794
Thị phần so với toàn ngành	0,75%	0,69%	0,83%

Nguồn: BAC A BANK tổng hợp, <https://www.sbv.gov.vn/>

(*) Số liệu toàn ngành Tổng tài sản tại thời điểm 30/11/2024

(*) Số liệu BAC A BANK Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024

2.4 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Bảng 37: Các dự án quan trọng trong năm 2023, 2024, 2025

Lĩnh vực	Tên dự án	Đánh giá tác động của dự án
Tài chính – Kế toán	Điều chuyển vốn nội bộ: Dự án định giá điều chuyển vốn nội bộ (FTP) tại Ngân hàng	Tính toán từng giao dịch mua/bán vốn giữa Hội sở và các đơn vị kinh doanh
	Tỷ lệ an toàn vốn: Dự án cập nhật phương pháp tính tỷ lệ an toàn vốn theo	Tuân thủ theo quy định của pháp luật

	Thông tư 22/2023/TT-NHNN	
	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế: Dự án khảo sát thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	Để đạt chuẩn mực quốc tế
Chuyển đổi số nghiệp vụ tại quầy	Dự án Kiosk Banking	<p>Trong những năm vừa qua, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng quản trị về công tác chuyển đổi số ngành Ngân hàng, Khối Ngân hàng số đã dần hoàn thiện triển khai kênh Kiosk Banking nhằm số hóa đến 70% nghiệp vụ tại quầy giúp Đơn vị kinh doanh chú trọng hơn vào công tác kinh doanh, bán hàng.</p> <p>Sau gần 03 năm đi vào vận hành chính thức, hệ thống đã ghi nhận được nhiều con số, nhiều tín hiệu tích cực, ngày càng nhiều khách hàng tìm đến hệ thống Kiosk Bank để sử dụng dịch vụ thay vì đến quầy giao dịch.</p> <p>Bên cạnh đó, trong năm 2025 BAC A BANK sẽ thực hiện nghiên cứu và triển khai các sản phẩm/dịch vụ mới trên Kiosk Bank, trong đó tập trung vào các dịch vụ:</p> <p>Dịch vụ thẻ: phát hành thẻ nhanh (khách hàng chỉ mất 15 phút là có thẻ nhận được thẻ ngay trên máy Kiosk Bank), cấp lại thẻ, nộp tiền qua thẻ, cấp lại PIN, in sao kê</p> <p>Đăng ký sử dụng dịch vụ (phát hành thẻ tín dụng, đăng ký vay vốn theo yêu cầu)</p> <p>Các sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng và sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ tại Kiosk Bank.</p>
Chuyển đổi số	Dự án Alpha Bank	Song song với kênh Kiosk Banking, mục tiêu trong năm 2025 Khối Ngân hàng số sẽ hoàn thành triển khai hệ thống Ngân hàng số với tên gọi Alpha Bank tách biệt hoàn toàn với ngân hàng truyền thống. Hệ thống Ngân hàng số mới được xây dựng dựa trên chiến lược công nghệ

BAC A BANK

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 29.772.621 cổ phần, chiếm 3,108% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 13.668.410 cổ phần, chiếm 1,427% Vốn điều lệ, trong đó:
 Ông Đào Đình Phát, sở hữu 13.668.410 cổ phần, chiếm 1,427% Vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trần Thị Thoảng và những người có liên quan của Bà Trần Thị Thoảng trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Trần Thị Thoảng được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
396	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên HĐQT có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính Nữ

- Năm sinh 1958
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1980 đến 1985 Cán bộ Ban vật giá tài chính Hải Phòng
 - ✓ Từ năm 1985 đến 1989 Cán bộ kế toán Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1989 đến 1994 Giám đốc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Hương Hà
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 43.639.002 cổ phần, chiếm 4,555% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 103.419.125 cổ phần, chiếm 10,796% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Bà Thái Thị Thanh Bình (em gái), sở hữu 8.018.671 cổ phần, chiếm 0,837% Vốn điều lệ
 - Ông Lê Hồng Trường (anh rể), sở hữu 4.356.465 cổ phần, chiếm 0,455% Vốn điều lệ
 - Ông Nguyễn Văn Danh (em rể), sở hữu 29.685.670 cổ phần, chiếm 3,099% Vốn điều lệ
 - Ông Hoàng Ngọc Hòa (em rể), sở hữu 25.402.025 cổ phần, chiếm 2,652% Vốn điều lệ
 - Ông Nguyễn Trọng Trung (em rể), sở hữu 35.956.294 cổ phần, chiếm 3,753% Vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Thái Hương và những người có liên quan của Bà Thái Hương trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không

- Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Thái Hương được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
2.475	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên HĐQT có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1959
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1976 đến 1981 Sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội
 - ✓ Từ năm 1981 đến 1986 Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 02 – Sở Xây Dựng Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1986 đến 1992 Cán bộ/ Phó Phòng Tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh tỉnh Nghệ An
 - ✓ Từ năm 1993 đến 1997 Cán bộ/ Phó Phòng thanh tra các Ngân hàng TMCP Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - ✓ Từ năm 1997 đến 2009 Chánh văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- ✓ Từ năm 2009 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Đầu tư và Tư vấn tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 714.556 cổ phần, chiếm 0,075% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Võ Văn Quang và những người có liên quan của Ông Võ Văn Quang trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Võ Văn Quang được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024(triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
180	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên HĐQT có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Đặng Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1974
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1997 đến 2003 Cán bộ Tín dụng – Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2003 đến 2007 Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa – Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2006 đến nay Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Việt
 - ✓ Từ 04/2013 - nay Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
- Số cổ phần nắm giữ 2.834.390 cổ phần, chiếm 0,296% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đặng Thái Nguyên và những người có liên quan của Ông Đặng Thái Nguyên trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Đặng Thái Nguyên được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
180	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên HĐQT có thể được hưởng các khoản phụ cấp và

thường khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thành viên độc lập HĐQT

- Giới tính Nữ
- Năm sinh 1961
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sĩ khoa học
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 09/1986 đến 08/1992 Trợ lý Cán bộ giảng dạy (09/1986-02/1987)/Cán bộ giảng dạy (02/1987-02/2000) tại Đại học kinh tế quốc dân
 - ✓ Từ 09/1992 đến 06/2009 Cán bộ Hội sở chính (09/1992-02/2000)/Phó trưởng phòng Vốn Hội sở chính (03/2000-08/2002), Trưởng phòng Vốn Hội sở chính (09/2002-12/2006), Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp lớn Hội sở chính (01/2007-06/2009) Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - ✓ Từ 07/2009 đến 09/2010 Tổng giám đốc Công ty Quản lý Đầu tư TH
 - ✓ Từ 07/2009 đến 09/2010 Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Intimex Việt Nam
 - ✓ Từ 10/2010 đến 10/2013 Tổng giám đốc Công ty cổ phần Intimex Việt Nam
 - ✓ Từ 10/2013 đến 03/2015 Tổng giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Quốc tế
 - ✓ Từ 04/2015 đến 04/2019 Thành viên độc lập của HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á

- ✓ Từ 04/2015 đến nay Tổng giám đốc: Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Quốc tế
- ✓ Từ 04/2019 đến nay Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Tổng giám đốc: Công ty cổ phần Quản lý Đầu tư Quốc tế
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Hoàng Hồng Hạnh và những người có liên quan của Bà Hoàng Hồng Hạnh trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Hoàng Hồng Hạnh được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
144	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên HĐQT có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không

2.5.2 Ban kiểm soát**Bảng 39: Danh sách thành viên Ban kiểm soát***(cập nhật Bảng 30, trang 85 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Phạm Hồng Công	1961	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Khánh Chi	1990	Thành viên chuyên trách
3	Bà Nguyễn Thanh Thủy	1992	Thành viên không chuyên trách

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:

Ông Phạm Hồng Công - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1961
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 1984 đến 1992 Trưởng phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Xuất nhập khẩu Vật liệu xây dựng Vinh
 - ✓ Từ năm 1992 đến 1994 Kế toán trưởng Tổng đội Thanh niên xây dựng kinh tế Vinh
 - ✓ Từ năm 1994 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 1.951.894 cổ phần, chiếm 0,204% Vốn điều lệ
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không

- Lợi ích liên quan với BAC A BANK

- Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Hồng Công và những người có liên quan của Ông Phạm Hồng Công trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
- Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Phạm Hồng Công được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
378	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên Ban Kiểm soát có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Trần Thị Khánh Chi – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Giới tính Nữ
- Năm sinh 1990
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 08/2012 đến 09/2013 Chuyên viên quan hệ khách hàng Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 09/2013 đến 09/2016 Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 09/2016 đến 02/2021 Nhân viên hậu kiểm Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 02/2021 đến nay Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Bắc Á

✓ Từ 04/2024 đến nay

Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách

- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 21.488.346 cổ phần, chiếm 2,243% Vốn điều lệ, trong đó:
Ông Nguyễn Đăng Hùng (chồng), sở hữu 12.260.222 cổ phần, chiếm 1,280% Vốn điều lệ
Ông Nguyễn Đăng Ba (bố chồng), sở hữu 9.227.724 cổ phần, chiếm 0,963 % Vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trần Thị Khánh Chi và những người có liên quan của Bà Trần Thị Khánh Chi trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Trần Thị Khánh Chi được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
72	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên Ban Kiểm soát có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không

BAC A BANK

Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách

- Giới tính Nữ
- Năm sinh 1992
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 10/2014 đến nay Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 04/2024 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thanh Thủy và những người có liên quan của Bà Nguyễn Thanh Thủy trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Nguyễn Thanh Thủy được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
72	Không	Không

Ngoài khoản thù lao cơ bản, thành viên Ban Kiểm soát có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

2.5.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 40: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
(cập nhật Bảng 31, trang 88 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Thái Hương	1958	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Trọng Trung	1966	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Trung Dũng	1974	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Võ Văn Quang	1959	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Chu Nguyên Bình	1977	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Trương Vĩnh Lợi	1972	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Lê Ngọc Hồng Nhật	1976	Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Nguyễn Việt Hanh	1976	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Nguyễn Ái Dân	1970	Phó Tổng Giám đốc
10	Bà Thái Thị Nga	1971	Phó Tổng Giám đốc
11	Bà Nguyễn Hồng Yến	1979	Kế toán trưởng

Nguồn: BAC A BANK

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Bà Thái Hương – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Ông Nguyễn Trọng Trung - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1966

- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 1986 - 1989: Kế toán - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1989 - 1994: Kế toán Tổng hợp - Công ty Vật liệu xây dựng chất đốt Nghệ Tĩnh - thuộc sở Thương Mại Nghệ Tĩnh.
 - ✓ Từ 1994 - 2003: Kế toán Tổng hợp Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ 2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ 35.956.294 cổ phần, chiếm 3,753% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ
 - 53.667.718 cổ phần, chiếm 5,602% vốn điều lệ, trong đó:
 - Bà Thái Hương (chị vợ) sở hữu 43.639.002 cổ phần, chiếm 4,555% vốn điều lệ
 - Bà Nguyễn Thị Hồng Thủy (em gái) sở hữu 9.522.775 cổ phần, chiếm 0,994% vốn điều lệ
 - Ông Nguyễn Trọng Dũng (em trai) sở hữu 505.941 cổ phần, chiếm 0,053% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Trọng Trung và những người có liên quan của Ông Nguyễn Trọng Trung trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 Ông Nguyễn Trọng Trung được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Đặng Trung Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1974
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 1995 - 1996 Kế toán tổng hợp, Phó Giám đốc Tài chính Công ty VIFOCO tại Hà Nội
 - ✓ Từ 1996 - 2000 Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - ✓ Từ 2001 - 2004 Trưởng Phòng Tín dụng, BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2004 - 2006 Phó Giám đốc phụ trách BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
 - ✓ Từ 2006 - 2016 Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)
 - ✓ Từ 2016 đến nay Phó Tổng Giám đốc Thường trực, BAC A BANK

- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc Thường trực
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 51.657.673 cổ phần chiếm 5,392% vốn điều lệ, trong đó:
Bà Thái Thị Thanh Bình (vợ), sở hữu 8.018.671 cổ phần, chiếm 0,837% Vốn điều lệ;
Bà Thái Hương (chị vợ) sở hữu 43.639.002 cổ phần, chiếm 4,555% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đặng Trung Dũng và những người có liên quan của Ông Đặng Trung Dũng trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Đặng Trung Dũng được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không

BAC A BANK

Ông Chu Nguyên Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1977
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/2001 - 05/2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán KPMG
 - ✓ Từ 05/2002 - 04/2003: Trưởng phòng Kiểm toán và tư vấn, Công ty Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn Việt Nam (AACC)
 - ✓ Từ 05/2003 - 02/2006: Chuyên viên Kinh doanh Vốn và Ngoại tệ, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2006 - 02/2008: Giám đốc Nguồn vốn, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
 - ✓ Từ 03/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kiều hồi Bắc Á
- Số cổ phần nắm giữ 1.962.021 cổ phần, chiếm 0,205% Vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Chu Nguyên Bình và những người có liên quan của Ông Chu Nguyên Bình trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Chu Nguyên Bình được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Trương Vĩnh Lợi - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1972
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 01/1994 - 08/1997: Nhân viên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 - ✓ Từ 09/1997 - 05/2008: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Trung ương (qua các vị trí nhân viên, phó phòng, trưởng phòng)
 - ✓ Từ 06/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A AMC)
- Số cổ phần nắm giữ Không

- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trương Vĩnh Lợi và những người có liên quan của Ông Trương Vĩnh Lợi trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Trương Vĩnh Lợi được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Việt Hanh

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1976
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 2003 – 2005: Chuyên viên nguồn vốn, Vietcombank Trụ sở chính chính

- ✓ Từ 2006 - 10/2006: Phó phòng Nguồn vốn, BAC A BANK, Trụ sở chính chính
- ✓ Từ 10/2006 - 03/2014: Giám đốc BAC A BANK Chi nhánh Hà Nội
- ✓ Từ 03/2014 - 01/2017: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng Bán lẻ và Khối Hỗ trợ Tác nghiệp, BAC A BANK
- ✓ Từ 01/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Việt Hanh và những người có liên quan của Ông Nguyễn Việt Hanh trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Nguyễn Việt Hanh được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ..

- Hành vi vi phạm pháp luật Không

- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Nguyễn Ái Dân

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1970
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân
- Quá trình công tác
 - ✓ Trước 01/08/2005: Giám đốc CNTT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - ✓ Từ 01/08/2005 - 02/2016: Trưởng ban CNTT, BAC A BANK
 - ✓ Từ 02/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Ái Dân và những người có liên quan của Ông Nguyễn Ái Dân trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Nguyễn Ái Dân được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Lê Ngọc Hồng Nhật

- Giới tính Nam
- Năm sinh 1976
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ 12/1998 - 2002: Chuyên viên Tín dụng, Thẩm định, Nguồn vốn BIDV CN Hà Tĩnh.
 - ✓ Từ 2002- 2003: Phó phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng Nguồn vốn - Thẩm định BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2005 - 2008: Trưởng phòng Tài chính BIDV Hà Tĩnh
 - ✓ Từ 2008 - 2009: PGĐ Sở giao dịch BAC A BANK
 - ✓ Từ 2009 - 10/2015: Giám đốc Khối Tài chính BAC A BANK
 - ✓ Từ 11/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán, BAC A BANK
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài

- BANK chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Thành viên HĐQT Công ty TNHH Kiều hỗi Bắc Á
 - Số cổ phần nắm giữ 1.702.401 cổ phần, chiếm 0,178% Vốn điều lệ
 - Số cổ phần đại diện sở hữu Không
 - Số cổ phần người có liên quan nắm giữ Không
 - Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Ngọc Hồng Nhật và những người có liên quan của Ông Lê Ngọc Hồng Nhật trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Ông Lê Ngọc Hồng Nhật được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Ông Võ Văn Quang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc: Sơ yếu lý lịch như trên

Bà Thái Thị Nga

- Giới tính Nữ

- Năm sinh 1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ: 1994 - 10/2018: Phó phòng tín dụng Hội sở Vinh
 - ✓ Từ: 10/2018 - 02/10/2023: Phó phòng Thẩm định, BAC A BANK Hội sở Vinh
 - ✓ Từ 03/10/2023 – nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ
 - 147.058.127 cổ phần, chiếm 15,351% vốn điều lệ, trong đó:
 - Ông: Nguyễn Trọng Trung, sở hữu 35.956.294 cổ phần, chiếm 3,753% vốn điều lệ
 - Anh rể Lê Hồng Trường, sở hữu 4.356.465 cổ phần, chiếm 0,455% vốn điều lệ
 - Chị gái Thái Hương, sở hữu 43.639.002 cổ phần, chiếm 4,555% vốn điều lệ
 - Anh rể Nguyễn Văn Danh, sở hữu 29.685.670 cổ phần, chiếm 3,099% vốn điều lệ
 - Anh rể Hoàng Ngọc Hòa, sở hữu 25.402.025 cổ phần, chiếm 2,652% Vốn điều lệ
 - Em gái Thái Thị Thanh Bình, sở hữu 8.018.671 cổ phần, chiếm 0,837% Vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Thái Thị Nga và những người có liên quan của Bà Thái Thị Nga trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không

- Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Thái Thị Nga được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

Bà Nguyễn Hồng Yến – Kế toán trưởng

- Giới tính Nữ
- Năm sinh 1979
- Quốc tịch Việt Nam
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
 - ✓ Từ năm 2000 đến 2001 Kế toán Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Vạn Niên
 - ✓ Từ năm 2002 đến 2004 Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Bắc Á – PGD Chợ ga
 - ✓ Từ năm 2005 đến 2007 Kế toán viên Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2008 đến 2010 Phó phòng kế toán Ngân hàng TMCP Bắc Á
 - ✓ Từ năm 2011 đến nay Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAC A BANK Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Không

tổ chức khác

- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu Không
- Số cổ phần người có liên quan nắm giữ 20.586.878 cổ phần, chiếm 2,149% Vốn điều lệ, trong đó:
Ông Trần Anh Dũng (chồng), sở hữu 3.595.456 cổ phần, chiếm 0,375% Vốn điều lệ
Ông Nguyễn Hồng Tiến (bố chồng), sở hữu 16.991.422 cổ phần, chiếm 1,774% Vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan với BAC A BANK
 - Thông tin về giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Hồng Yến và những người có liên quan của Bà Nguyễn Hồng Yến trong năm 2024 (đến hết ngày 31/12/2024): Không
 - Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của Bà Nguyễn Hồng Yến được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại BAC A BANK trong năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản	Lợi ích khác	
Năm 2024 (triệu đồng)	ESOP	Thưởng cổ phiếu
496,8	Không	Không

Ngoài lương cơ bản là cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội, các thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng có thể được hưởng các khoản phụ cấp, thưởng và lợi ích khác (nếu có), phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK hoặc và/ hoặc quy định nội bộ của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ với BAC A BANK Không
- Lợi ích liên quan đối với BAC A BANK Theo quy định tại Ngân hàng
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BAC A BANK Không

2.6 Chính sách chi trả cổ tức

Bảng 41: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

(cập nhật Bảng 32, trang 98 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Phương thức trả cổ tức
Năm 2022	7,5%	Cổ phiếu (đã hoàn thành)
Năm 2023	6,93%	Cổ phiếu (đã hoàn thành)
Năm 2024 (*)	7,2%	Cổ phiếu (chưa thực hiện)

Nguồn: BAC A BANK

(*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của BAC A BANK đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ dự kiến là 7,2% trên tổng số vốn điều lệ. BAC A BANK dự kiến sẽ thực hiện chi trả trong năm 2025.

2.7 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

2.7.1 Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 16/06/2025, số dư trái phiếu BAC A BANK đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 13.717,7 tỷ đồng, trong đó Trái phiếu riêng lẻ là 9.800 tỷ đồng, trái phiếu công chúng là 3.917,7 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Bảng 42: Thông tin số dư trái phiếu đã phát hành chưa đáo hạn (tính theo mệnh giá)

(cập nhật Bảng 33, trang 99 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Kỳ hạn	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	16/06/2025
	Trái phiếu riêng lẻ	5.800	8.300	8.300	9.800
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2	500	300	300	300
2	Trái phiếu thường	5.300	8.000	8.000	9.500
	Trái phiếu công chúng	1.260,4	4.718,85	4.708,8	3.917,7
1	Trái phiếu tăng vốn cấp 2	1.260,4	4.718,85	4.708,8	3.917,7
2	Trái phiếu thường	0	0	0	0
	Tổng giá trị	7.835,4	13.018,85	13.008,8	13.717,7

Nguồn: BAC A BANK

Cho đến nay, BAC A BANK luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. Hiện tại, Ngân Hàng không có trái phiếu chuyển đổi.

2.7.2 Các cam kết chưa thực hiện khác

Các nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết đưa ra của BAC A BANK như sau:

Bảng 43: Cam kết chưa thực hiện của BAC A BANK*(cập nhật Bảng 34, trang 99 của Bản cáo bạch ngày 22/04/2024)**Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	1.512	2.409	2.678	1.512	2.409	2.678
Cam kết bảo lãnh vay vốn	1.032	1.188	1.429	1.032	1.188	1.429
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	0	0	0	0	0	0
Cam kết bảo lãnh khác	480	1.221	1.249	480	1.221	1.249
Các cam kết đưa ra	71.978	97.503	66.631	71.978	97.503	66.631
Cam kết giao dịch hối đoái	71.862	96.172	65.226	71.862	96.172	65.226
Các cam kết khác	116	1.331	1.405	116	1.331	1.405
Tổng cộng	73.489	99.912	69.309	73.489	99.912	69.309

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý I năm 2025 (hợp nhất và riêng lẻ)***2.8 Thông tin về tình hình sử dụng vốn Đợt 1 và Đợt 2 đến thời điểm hiện tại:**

Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 1 là 2.000 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/07/2024, BAC A BANK đã sử dụng hết 2.000 tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 1 để bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Tổng giá trị trái phiếu BAC A BANK đã phát hành trong Đợt 2 là 1.500 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/11/2024, BAC A BANK đã sử dụng hết 1.500 tỷ đồng giá trị trái phiếu phát hành Đợt 2 để bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, phù hợp với mục đích phát hành đã được Hội đồng quản trị thông qua.

2.9 Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành

- Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: FiiRatings - thành viên của FiiGroup và là đối tác của S&P Global Ratings tại Việt Nam.
- Thời điểm xếp hạng: 01/04/2025.

- Nguồn thông tin: Website của FiinRatings (fiinratings.vn) và Website của BAC A BANK (baca-bank.vn).
- Kết quả xếp hạng: **mức điểm ‘A-’ với Triển vọng xếp hạng “Ổn định”.**
- Theo công bố của FiinRatings:
 - FiinRatings giữ nguyên mức điểm xếp hạng của BAB ở mức ‘A-’ với triển vọng ‘Ổn định’, phản ánh quan điểm về hồ sơ tín dụng của Ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 12-24 tháng tới, nhờ vào những nỗ lực của Ngân hàng trong việc củng cố tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời, vị thế kinh doanh và khả năng sinh lời của BAB vẫn duy trì được độ ổn định qua các kịch bản kiểm tra khả năng chống chịu. Ngoài ra, chúng tôi kỳ vọng Ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì năng lực quản trị rủi ro vững chắc trước những áp lực nhất định về chất lượng tài sản. Bên cạnh đó, khả năng huy động vốn của BAB vẫn ổn định nhờ nguồn tiền gửi của khách hàng cá nhân, giúp thanh khoản của Ngân hàng được đảm bảo trong các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng.
 - **Vị thế kinh doanh của BAB tiếp tục duy trì ở mức ‘Trung bình’** phản ánh việc BAB vẫn đang duy trì quy mô và mức độ đa dạng kinh doanh còn khá khiêm tốn trong nhóm ngân hàng TMCP tư nhân hàng đầu Việt Nam với mức độ ổn định cao, được hỗ trợ bởi công tác quản lý và định hướng kinh doanh tương đối thận trọng. Mặc dù trong năm 2024, tổng tài sản của BAB tăng 8,7%, đạt mức 165 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên, Ngân hàng vẫn chưa thể gia tăng thêm thị phần khi Tổng tài sản, Tiền gửi khách hàng và Dư nợ cho vay khách hàng đều được duy trì ổn định khoảng 0,9-1,0% thị phần toàn ngành. Ngoài ra, BAB chưa có nhiều cải thiện về mức độ đa dạng kinh doanh do vẫn phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập từ hoạt động tín dụng và chưa có kế hoạch tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi đáng kể trong năm 2025.
 - **Cơ cấu vốn và khả năng sinh lời của BAB cho thấy sự cải thiện nhẹ**, thể hiện qua sự gia tăng của chỉ số NIM từ mức 1,8% năm 2023 lên mức 2,2% năm 2024. Thành quả này có được nhờ vào sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu vốn của Ngân hàng, khi tỷ trọng tiền gửi kỳ hạn dưới 1 năm tăng mạnh. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã huy động thành công vốn thông qua việc phát hành trái phiếu dài hạn. Mặc dù đã có sự cải thiện, tuy nhiên, khả năng sinh lời của BAB vẫn nằm ở mức thấp hơn so với trung bình ngành do chi phí huy động tiếp tục duy trì ở mức cao, đến từ việc nguồn vốn trung và dài hạn vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn và hiệu quả quản lý chi phí hoạt động chưa tối ưu so với các ngân hàng trong hệ thống. Đáng chú ý, BAB đã có nỗ lực đáng kể khi nâng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (‘CAR’) từ 8,5% năm 2023 lên mức 11,2% năm 2024 nhưng vẫn thuộc nhóm ngân hàng có tỷ lệ thấp hơn so với trung bình ngành.
 - **Vị thế rủi ro tiếp tục là điểm mạnh tín dụng chính của BAB**, được thể hiện qua sự đồng nhất quán và rõ ràng trong công tác quản trị rủi ro, kết hợp với việc duy trì khẩu vị rủi ro thận trọng, hướng đến tập khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp có mức độ rủi ro tương đối thấp. Kinh nghiệm và lịch sử về quản lý chất lượng tài sản của BAB cũng luôn ở mức tốt và thận trọng hơn so với trung bình ngành, cùng với mức độ rủi ro tiềm ẩn được đánh giá thấp hơn so với ngành nhờ vào mô hình kinh doanh tương đối đơn giản và tập trung vào cho vay lĩnh vực có

mức độ rủi ro thấp. Mặc dù vào giữa năm 2024, tỷ lệ nợ xấu của BAB đã tăng lên 1,48%, từ mức 0,9% trong năm 2023, nhưng đã có sự giảm về cuối năm, đạt 1,24%. BAB tiếp tục duy trì mức tỷ lệ nợ xấu thuộc nhóm thấp nhất trong ngành (trung vị ngành là 2,3%).

- **Hồ sơ nguồn vốn và thanh khoản của BAB được duy trì ở mức ‘Phù hợp’** nhờ vào sự gia tăng ổn định nguồn vốn trong thời gian gần đây. Ngân hàng kỳ vọng sẽ tiếp tục hưởng lợi từ sự gắn bó cao của tập khách hàng bán lẻ cùng với các chuỗi giá trị và hệ sinh thái điển hình của Ngân hàng. Tỷ lệ nguồn vốn ổn định của BAB có xu hướng tăng trong năm 2024 và đạt mức 98,5%, duy trì ở tiệm cận trung bình ngành là 99,1%. Cùng với đó, tỷ lệ tài sản thanh khoản cao trên vốn bán buôn ngắn hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, trên 1 lần. Với tình hình thanh khoản tốt, tiền gửi khách hàng ổn định kết hợp với các chính sách giảm lãi suất mạnh từ quý 2/2023 đến nay, chi phí vốn năm 2025 của BAB được kỳ vọng sẽ giảm dần về ngưỡng tiệm cận trung bình ngành.

3. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN ĐỢT 3:

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của BAC A BANK.

3.1 Tên trái phiếu

- Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2

Tên Trái phiếu cụ thể của Đợt 3 là: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 Đợt 3 ([y])

Trong đó: [y] là ký hiệu trái phiếu của đợt phát hành tương ứng

- Sau đây được gọi chung là “Các Trái Phiếu”, và gọi riêng là “Trái Phiếu” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

3.2 Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đặc điểm của Trái Phiếu

- Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và được thanh toán bằng Đồng Việt Nam.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành xảy ra các sự kiện phải thực hiện thanh lý tài sản, thanh toán các khoản nợ... theo quy định của pháp luật có liên quan, Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ chức Phát hành đã thanh toán các khoản nợ và/hoặc nghĩa

vụ cho tất cả các chủ nợ khác, Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.

- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả trong năm kinh doanh bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

3.3 Mệnh giá

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

3.4 Tổng số lượng trái phiếu chào bán

- Số lượng Trái phiếu chào bán Đợt 3: 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái phiếu, trong đó:
 - ✓ Trái Phiếu BAB203-07L: 7.000.000 (Bảy triệu) Trái Phiếu
 - ✓ Trái Phiếu BAB203-07C: 8.000.000 (Tám triệu) Trái Phiếu
- Ngày phát hành dự kiến: từ Quý 3/2025

3.5 Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 VND (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)

3.6 Kỳ hạn trái phiếu

- Các Trái Phiếu BAB203-07L và BAB203-07C có kỳ hạn 07 (bảy) năm.

3.7 Lãi suất

3.7.1 Lãi suất trái phiếu

- ✓ Trái Phiếu BAB203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ tối đa 2,0%/năm.
- ✓ Trái Phiếu BAB203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ tối đa 2,0%/năm.
- Biên lãi suất cụ thể được công bố trong Bản Thông báo chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 (Đợt 3).
- Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:
 - ✓ Trái Phiếu BAB203-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,0%/năm.
 - ✓ Trái Phiếu BAB203-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,1%/năm.
- Trong đó, “**Lãi Suất Tham Chiếu**”: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, là

lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

- Tổ Chức Phát hành sẽ công bố trên trang thông tin điện tử (website) về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về sổ học một cách rõ ràng.
- Nếu pháp luật quy định cụ thể mức lãi suất Trái Phiếu tối đa và mức lãi suất Trái Phiếu thỏa thuận tại Bản cáo bạch này cao hơn mức lãi suất tối đa, thì mức lãi suất Trái Phiếu tối đa được phép theo quy định của pháp luật sẽ được áp dụng kể từ ngày quy định đó có hiệu lực.
- **Ngày Xác Định Lãi Suất** đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

3.8 Kế hoạch sử dụng vốn

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn
3	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500.000.000.000 VND	Từ Quý 3/2025

3.9 Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu

Trái phiếu do BAC A BANK chào bán ra công chúng sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt chào bán.

3.10 Giá chào bán

Giá chào bán: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

3.11 Ngày thực hiện quyền mua lại đối với trái phiếu phát hành (Đợt 3)

- ✓ Đối với trái phiếu BAB203-07L: là ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- ✓ Đối với trái phiếu BAB203-07C: là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành.

3.12 Phương thức phân phối

Việc phân phối trái phiếu Đợt 3 được phân phối trực tiếp thông qua Trụ sở chính và các PGD/CN của Tổ Chức Phát Hành, thực hiện một cách công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua trái phiếu cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.

3.13 Đăng ký mua trái phiếu

3.13.1 Số lượng đăng ký mua tối thiểu

- Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 500 (năm trăm) Trái Phiếu,

tương đương 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 500 (năm trăm) Trái Phiếu.

- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.

3.13.2 Thời hạn đăng ký mua

Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được thông báo sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các Nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu từng đợt phát hành tối thiểu là 20 (hai mươi ngày) và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về mỗi Đợt chào bán. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức và nêu chi tiết tại Bản thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng.

3.13.3 Phương thức đăng ký mua và thanh toán

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng.
- Nhà đầu tư sẽ đăng ký mua, thanh toán trực tiếp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành
- Trường hợp tổng số lượng Trái phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Số lượng Trái Phiếu phân bổ cho các Nhà đầu tư theo tỷ lệ đăng ký mua sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên), đồng thời tổng số lượng Trái Phiếu phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư không vượt quá tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trường hợp đối với số lượng Trái phiếu còn dư phát sinh sau khi làm tròn xuống theo nguyên tắc trên (nếu có), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà đầu tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để tránh hiểu nhầm, việc đăng ký mua Trái phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

3.13.4 Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu

- Hình thức thực hiện: Chuyển trả các khoản tiền vào tài khoản của Nhà đầu tư theo thông tin đã đăng ký, hoặc chuyển trả bằng tiền mặt tại địa điểm mà Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua (trường hợp Nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng).
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt chào bán và UBCKNN ban hành văn bản thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).

3.14 Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Ngày phát hành dự kiến (Đợt 3): từ Quý 3/2025

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận văn bản của UBCKNN về tài liệu Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Đợt 3	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T đến T+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu Đợt 3	T+3 đến T+23
3.1	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+3
3.2	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà đầu tư đăng ký, nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T+23
4	Ngày Phát Hành Đợt 3 (Ngày kết thúc đợt chào bán)	T+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành văn bản về tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày UBCKNN nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán đầy đủ và hợp lệ
7	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu cho Nhà đầu tư	Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

3.15 Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu

- Số tài khoản: 1243503315
- Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bắc Á
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

3.16 Thông tin về các cam kết

3.16.1 Thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư

- Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi và Ngày Hoàn Trả Cuối Cùng;

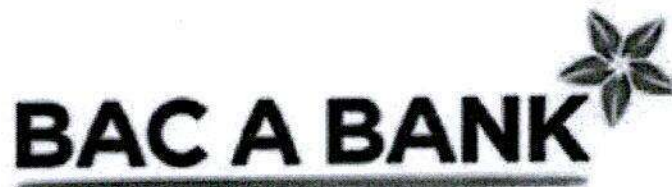
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản đảm bảo hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- Đối với các Trái Phiếu chưa thực hiện lưu ký, nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan được Tổ Chức Phát Hành cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

3.16.2 Cam kết nghĩa vụ thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán

- Sau khi kết thúc đợt phát hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện niêm yết Các Trái phiếu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc các đợt chào bán trái phiếu ra công chúng.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc niêm yết trái phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THỊ THOẢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

THÁI HƯƠNG

PHÓ TGĐ KIỂM GIÁM ĐỐC KHỎI
NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

CHU NGUYỄN BÌNH

PHÓ TGĐ KIỂM GIÁM ĐỐC KHỎI
TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

LÊ NGỌC HỒNG NHẬT

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS



Nguyễn Đức Hoàn

